

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Số 2024 /UBND - KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 08 tháng 09 năm 2020

V/v lấy ý kiến nhân dân đối với
dự án Lập kế hoạch sử dụng đất
năm 2021 của thành phố Thủ
Dầu Một

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Văn hóa – Thông tin.

Qua xem xét Báo cáo số 394 /BC-TNMT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến nhân dân trong việc Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một; Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

1. Công khai lấy ý kiến đóng góp của nhân dân đối với dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể như sau:

- Nội dung công bố, công khai:
 - + Chỉ tiêu sử dụng đất dự kiến năm 2021;
 - + Danh mục các dự án, công trình thực hiện trong năm 2021;
 - + Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (tỷ lệ 1/10.000).
 - + Thời gian công khai lấy ý kiến: 30 ngày, kể từ ngày ký Văn bản này.

- Hình thức thu nhận ý kiến của nhân dân: góp ý trực tiếp hoặc thông qua email hoặc gửi văn bản trực tiếp về Phòng Văn hóa – Thông tin qua cổng thông tin điện tử của thành phố.

2. Giao Phòng Văn hóa – Thông tin công khai lấy ý kiến đóng góp của nhân dân đối với dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; tiếp nhận toàn bộ ý kiến góp ý trong vòng 30 ngày, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, chỉnh sửa.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp nội dung dự thảo lấy ý kiến nhân dân cho Phòng Văn hóa – Thông tin; tiếp thu, chỉnh sửa, giải trình các ý kiến góp ý của nhân dân và công khai trên trang Cổng thông tin điện tử



thành phố; hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website thành phố;
- LĐVP thành phố;
- Lưu VT, Trâm

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Chí Thành

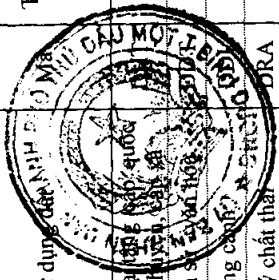


Phụ lục 01: Các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2021 – Thành phố Thủ Dầu Một

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Phân theo đơn vị hành chính	Phân theo đơn vị hành chính													
			Chánh Mỹ	Chánh Nghĩa	Định Hóa	Hiệp An	Hiệp Thành	Hóa Phú	Phú Cường	Phú Hòa	Phú Lợi	Phú Mỹ	Phú Tân	Phú Thọ		
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		
	Tổng diện tích tự nhiên		11.890,6	476,4	792,5	681,3	586,6	2.849,3	244,5	656,8	712,9	630,1	1.537,7	490,3		
1	Đất nông nghiệp	NNP	2.698,3	133,5	385,4	199,6	151,7	70,7	1,2	160,4	97,7	259,8	15,2	204,4		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	631,1	0,8	27,3	37,3	15,4	0,0	(0,1)	124,2	42,8	35,7	2,2	30,4		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.044,5	132,7	358,1	162,2	136,3	70,7	1,3	36,2	54,9	217,6	13,0	173,2		
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	12,0	0,02	-	0,1	-	-	-	-	-	-	-	0,9		
1.8	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NHK	10,8	-	-	-	-	-	-	-	-	6,5	-	-		
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	9.192,3	343,0	407,1	481,8	434,8	2.778,6	243,3	496,3	615,2	370,3	1.522,5	285,9		
2.1	Đất quốc phòng	CQP	367,0	-	3,8	-	12,1	-	34,7	4,7	311,7	-	-	-		
2.2	Đất an ninh	CAN	22,9	9,9	3,7	0,2	3,4	0,7	0,1	0,2	0,1	3,9	0,3	0,1		
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	1.674,1	-	-	-	-	771,6	-	-	-	-	902,5	-		
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	342,1	7,1	17,2	158,7	9,6	56,3	3,5	9,9	31,4	8,0	10,9	10,2		
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	212,8	21,5	18,4	7,1	16,3	18,7	0,1	36,4	16,2	4,6	25,5	19,2		
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

STT	Chi tiêu sử dụng đất nông nghiệp	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
			Chánh Mỹ	Chánh Nghĩa	Định Hòa	Hiệp An	Hiệp Thành	Hòa Phú	Phù Cường	Phù Hòa	Phù Lợi	Phù Mỹ	Phù Tân	Phù Thọ
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2.417,9	110,9	91,9	166,1	61,4	110,4	1.062,8	49,0	141,4	71,7	111,0	218,5	79,3
2.1	Đất có di tích lịch sử văn hóa	7,8	-	-	-	-	-	-	0,1	-	7,7	-	-	-
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	15,3	0,5	-	-	-	0,2	-	-	0,6	-	-	2,8	11,1
2.13	Đất ở tại nông thôn	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.14	Đất ở tại đô thị	3.343,7	266,0	167,1	179,0	239,3	252,9	652,4	120,0	291,4	167,7	232,6	297,6	127,1
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	34,9	1,7	1,0	0,6	1,5	3,8	11,2	4,8	1,2	3,6	0,5	2,7	0,3
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,8	-	0,1	-	-	-	-	0,1	1,0	1,5	-	-	0,1
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	33,8	2,3	4,5	3,7	0,6	4,4	2,0	7,3	1,2	0,7	0,1	0,0	3,4
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	41,4	0,9	2,8	0,9	4,2	3,9	19,5	0,0	0,3	1,0	1,4	0,0	0,1
2.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	5,5	0,4	0,4	0,4	0,4	0,5	0,7	0,2	0,9	0,2	0,7	0,1	0,1
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	274,7	11,9	3,8	9,4	1,5	13,0	159,8	3,1	1,0	1,0	3,2	61,5	2,9
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	15,1	0,3	0,4	1,9	0,8	0,2	0,0	0,0	1,1	0,8	3,6	0,0	0,9
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	363,0	94,3	32,4	2,1	6,0	2,6	7,7	20,3	5,2	0,0	0,7	0,0	31,2
2.25	Đất cơ mặt nước chuyên dùng	17,4	-	-	-	-	1,7	15,4	-	-	-	-	-	-
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



Phụ lục 02: Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2021

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
I	Công trình quốc phòng, an ninh				
1	Công an phường Chánh Mỹ	0.13	DGD; DSH	Thửa đất số 2322, 1687, tờ bản đồ số 52	Chánh Mỹ
II	Danh mục công trình, dự án phải thông qua HĐND tỉnh				
a	Công trình chuyển tiếp				
1	Đường theo QH phân khu là N3	1.50	CLN, ODT	Từ Huỳnh Văn Cù - ranh DA Khu ĐTST Chánh Mỹ	Chánh Mỹ
2	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường liên ấp 1-5 phường Phú Mỹ)	5.93	CLN	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ
3	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Ngọc Thu	3.20	CLN+ODT	Từ ĐLBĐ đến Nguyễn Chí Thanh và Hồ Văn Cống	Hiệp An, Tương Bình Hiệp
4	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tạo lực 6 nôi dài	0.38	CLN, ODT	Từ ĐLBĐ - nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu	Hiệp An
5	Xây dựng vỉa hè, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	2.10	CLN, ODT	Từ Trần Ngọc Lân - vòng xoay	Phú Mỹ
6	Nâng cấp mở rộng đường D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh)	1.75	CLN	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ
7	Mở mới đường phân khu D13 (từ Phạm Ngọc Thạch đến đường N13)	1.61	CLN	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ
8	Mở rộng và thu hồi đất vùng phụ cận đường ĐX-144	14.16	CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
9	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cối đến Cầu bên Thề ra bờ bao Sông Sài Gòn)	2.03	CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Tân An, Tương Bình Hiệp
10	Đường Lê Chí Dân (đoạn từ Cống Lò Lu ông Tám Giang đến đường Hồ Văn Công)	2.60	ODT+CLN	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp
11	Cải tạo, mở rộng Đại Lộ Bình Dương (Quốc Lộ 13)	1.32	ODT+CLN	Công trình dạng tuyến	Phú Hòa
12	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư phường Phú Mỹ	0.50	CLN	Tờ 13-1	Phú Mỹ
13	Xây dựng công viên giao lộ CMT8-Ngô Quyền	0.50	TSC	Thửa đất số 411, 2032, 1080, 967, 1058; 975, 974, 973, 972, 1342, 174, 141, 1139, 144, 141, tờ bản đồ số 133, 131	Phú Cường
14	Thay dây dẫn đường dây 110kV Tân Định - Gò Đậu (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	0.05	CLN	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ, Chánh Nghĩa
15	Khu tái định cư Phú Mỹ (khu 1)	5.62	CLN	Tờ 13-1 giáp Đình Phú Hữu	Phú Mỹ
16	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 1)	10.00	HNK, CLN; ODT	Nằm xen kẽ trong dự án	Chánh Mỹ
17	Khu dân cư Phú Thuận	3.87	CLN	Tờ bản đồ số 04	Phú Lợi
18	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Định Hòa (khu 1)	1.75	HNK, CLN	tờ bản đồ số 30-2, 30-3	Định Hòa
19	Khu dân cư Võ Minh Đức của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên	5.61	CLN+HNK	Khu dân cư Võ Minh Đức	Chánh Nghĩa

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
20	Cục Hải quân tỉnh Bình Dương	0.63	ODT	Thửa đất số 114 tờ bản đồ số 96	Hòa Phú
21	Xây dựng kho lưu trữ TN&MT	0.30	ODT	Thửa 12 tờ bản đồ số 109	Hòa Phú
22	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh Bình Dương	0.9	ODT	Đường tạo lực 6, Khu Liên hợp (Thửa 12 tờ bản đồ số 109)	Hòa Phú
23	Dự án giải phóng mặt bằng trực thoát nước Bung bịp - Suối Cát	19.00	ODT, CLN	Tờ bản đồ 35; 35-1; 40; 40-2; 43; 48; 51; 52; 56; 57; 60; 63; 64; 65; 66; 69; 70	Phú Hòa
24	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã 3 công đường Thích Quảng Đức (từ ngã 3 Cống đến cầu bà Hên)	0.13	ODT+CLN	Công trình dạng tuyến (từ ngã ba Cống đến cầu Bà Hên)	Phú Cường
25	Dự án gia cố khu sạt lở KDC Huỳnh Long	0.89	ODT+CLN	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp
26	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 2) Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và Đô thị	47.58	ODT, CLN, HNK	Tờ bản đồ 89; 90; 91; 94	Chánh Mỹ
27	Mở rộng đường đê bao dọc rạch Bà Cô (phần khu là N8)	11.81	CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Chánh Mỹ
b	Công trình đăng ký mới năm 2021				
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc khu quy hoạch xây dựng các Bệnh Viện và một số công trình nhà nước	18.00	CLN		Định Hòa
2	Cải tạo, mở rộng vỉa hè đường Ngô Gia Tự (từ ĐLBD đến ranh khu đô thị Chánh Nghĩa)	0.81	ODT+CLN	Dạng tuyến	Chánh Nghĩa
3	Đường vào khu dân cư Hiệp Thành 1	0.32	ODT+CLN	Dạng tuyến	Hiệp Thành

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
4	Đường D4 (từ đường Lê Hồng Phong đến đường N4 Bội Dạ)	0.53	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Thọ
5	Đường 8-N10 (từ đường LHP đến đường NTMK)	2.08	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Hòa
6	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thị Hiếu (từ đường PDL đến đường NCT)	6.38	ODT+CLN	Dạng tuyến	Tân An
7	Mở mới đường phân khu D13 (từ Phạm Ngọc Thạch đến N13) phường Phú Mỹ	1.76	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Mỹ
8	NC, MR đường Nguyễn Văn Cừ (từ đường HVC đến Rạch nhà Thờ)	6.56	CLN, ODT	Dạng tuyến	Chánh Mỹ
9	NC, MR đường An Mỹ - Phú Mỹ (từ đường Huỳnh Văn Lũy đến đường ĐX 02)	1.58	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Mỹ
10	NC, MR đường vào khu tái định cư Phường Phú Mỹ (khu 1)	0.57	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Mỹ
11	NC, MR đường Nguyễn An Ninh	0.28	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Cường
12	Xây dựng công viên công cộng (giữa 2 Rạch Thỏ Ngử)	2.44	CLN		Chánh Nghĩa
13	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Chánh Nghĩa	0.50	CLN		Chánh Nghĩa
14	Đường tổ 61, khu 8 (từ 30/4 đến đường Lê Hồng Phong) phường Phú Thọ	0.96	ODT+CLN	Dạng tuyến	Phú Thọ
15	Xây dựng, cải tạo và sửa chữa Trạm y tế liên phường (Tân An - Hiệp An - Định Hòa)	0.42	CLN		Tân An
III	Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất				
a	Công trình chuyển tiếp				

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
1	Khu nhà ở thương mại dịch vụ Phú Mỹ của Công ty Cổ phần lâm sản và xuất nhập khẩu Bình Dương	4.39	CLN	Tờ bản đồ số 10-1	Phú Mỹ
2	Công ty TNHH Charm & CI Việt Nam	0.97	ODT	Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 23	Phú Thọ
3	Khu nhà ở thương mại dịch vụ SaBinCo - Tương Bình Hiệp	5.19	CLN	Tờ bản đồ số 10-9; 10-10; 11-1; 11-2	Tương Bình Hiệp
4	Khu nhà ở Suối Giữa của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Á Châu	9.3	CLN	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 21; 23 và các thửa đất thuộc tờ bản đồ 13-2; 14	Chánh Mỹ, Tương Bình Hiệp
5	Dự án phát triển đô thị của Công ty Cổ phần Đại Nam	47.18	TMD	Tờ bản đồ số 01; 03	Hiệp An
6	Khu nhà ở thương mại Thanh Lễ của Tổng Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	5.05	SKC	Thửa 361, 372, 373, 374 tờ bản đồ 45	Phú Thọ
7	Khu nhà ở Việt Anh của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Bất động sản Việt Anh 6	2.57	ODT, CLN	Thửa đất số 1423, 1426, 1424, 1425, 1421, tờ bản đồ số 6-6; Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 10-2	Tương Bình Hiệp
8	Khu nhà ở Tân Hòa An của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Bất động sản Tân Hòa An	1.23	ODT, CLN	Thửa đất số 2871, tờ bản đồ số 12-4	Tân An
9	Khu nhà ở Đại Phú City của Công ty Cổ phần Giải pháp Xây dựng Quốc Tế	19.60	CLN	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 01; Thửa đất số 122, tờ bản đồ số 02	Hiệp An

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
10	Chung cư Bình Dương Center của Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu Một	0.62	ODT, CLN	Thửa đất số 150, 91, tờ bản đồ số 29	Chánh Nghĩa
11	Khu nhà ở tái định cư Chánh Nghĩa (Công ty cổ phần xây dựng Bình Dương)	0.02	HNK, ODT	Thửa đất số 356, tờ bản đồ số 56	Chánh Nghĩa
12	Khu chung cư cao tầng Bình Dương của Công ty cổ phần BĐS thương mại HTC	0.79	ODT, CLN		Phú Hòa
13	Khu phức hợp Thương mại và căn hộ cao cấp Vạn Xuân Bình Dương	1.01	ODT, CLN		Phú Hòa
14	Khu nhà ở Hoàng Gia (Royal Center) của công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hoàng Gia Phúc	2.34	ODT, CLN, HNK	Thửa đất số 554, tờ bđ 14; thửa 118,119 tờ BĐ 38	Hiệp An
<i>b</i>	<i>Công trình đăng ký mới năm 2021</i>				
1	Chung cư Hiệp Thành của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hiệp Thành City	2.06	ODT, CLN, HNK	Thửa đất số 251, 253, 254, 256, 257, 312, 313, 503, 578, 580, 794, 798, 825, 826, 829, 830, 882, tờ bản đồ số 7; Thửa đất số 595, 596 tờ bản đồ số 8	Hiệp Thành
2	Khu chung Phú Thọ Quốc Cường của công ty cổ phần Chánh Nghĩa Quốc Cường	0.56	ODT		Phú Thọ
3	Giáo xứ Mỹ Hào	0.05	CLN	Một phần thửa đất số 76, 77, tờ bản đồ số 78	Chánh Mỹ
IV	Công trình thu hồi phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất				

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	
				Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>				
1	Khu đất thu hồi của BND thành phố Thủ Dầu Một	0.25	SKC	Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 56	Chánh Nghĩa
2	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần nông nghiệp Bình Dương	0.21	SKC	Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 56	Chánh Nghĩa
<i>b</i>	<i>Công trình đăng ký mới năm 2021</i>				
1	Khu vực Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (cũ)	3.96	TSC, DGD, ODT, CLN	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 56, 63, 63-1, 66, 63-2, 66	Hiệp Thành
V	Công trình, dự án giao đất, cho thuê đất				
	<i>Công trình đăng ký mới năm 2021</i>				
1	Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lê - CTCP	4.10	CLN	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 85, 93, 94	Chánh Mỹ
2	Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	1.27	ODT	Một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 109 (đường Tạo lực 6 - Võ Văn Kiệt thuộc Khu liên hợp)	Hòa Phú

Số 394 /BC-TNMT

Thủ Dầu Một, ngày 15 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc lấy ý kiến nhân dân về lập kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số 1098/UBND-KT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Công văn số 1185/UBND-KT ngày 15/6/2020 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc chấp thuận chủ trương lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố.

Phòng Tài nguyên và Môi trường đã kết hợp với các Phòng, ban ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân 14 phường, đơn vị tư vấn triển khai thực hiện, đến nay đã hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một. Đối chiếu Điều 43, Luật đất đai 2013, trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

Do vậy, Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chỉ đạo Phòng Văn hóa – Thông tin công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố Thủ Dầu Một để lấy ý kiến nhân dân, nội dung công khai lấy ý kiến bao gồm:

- Các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2021;
- Danh mục các dự án, công trình thực hiện trong năm 2021;

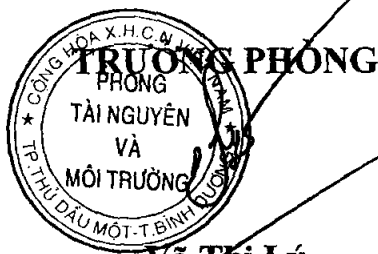
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Thủ Dầu Một (tỷ lệ 1/10.000).

- Thời gian đăng tin công khai lấy ý kiến nhân dân là 30 ngày kể từ ngày đăng tin.

Trên đây là nội dung việc lấy ý kiến nhân dân về lập kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 của thành phố Thủ Dầu Một, phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu VP.



Võ Thị Lý